

Số: 242/QĐ-SNN

Hòa Bình, ngày 03 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch thực hiện Hợp phần 3: Hỗ trợ nông nghiệp
thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA), Dự án thành phần
Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình (WB7)**

CÔNG VĂN ĐẾN	
Số: 623/.....	
Ngày: 13/3/.....	
	SAO GỬI
TRƯỞNG BAN	
PHÓ TRƯỞNG BAN	A. K
CÁC PHÒNG	
VP DỰ ÁN, CV:	
LƯU	✓

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Hiệp định tài trợ dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới (WB7) khoản vay số 5352-VN ngày 24/4/2014 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 3016/QĐ-BNN-HTQT ngày 20/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Sổ tay hướng dẫn thực hiện dự án “Cải thiện nông nghiệp có tưới” do WB tài trợ;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-BNN-XD ngày 21/02/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình, thuộc dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới do WB tài trợ (WB7);

Căn cứ Thư không phản đối ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Văn bản số 2062/TT-WB7 ngày 28/10/2016 của Cục Trồng trọt về việc góp ý kế hoạch tổng thể thực hiện Hợp phần 3 dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án Xây dựng và Tu bổ các công trình Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 37/TTr-BQL ngày 03/3/2017, về việc trình phê duyệt kế hoạch thực hiện Hợp phần 3: Hỗ trợ nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA), dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch thực hiện Hợp phần 3: Hỗ trợ nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA), dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình, với những nội dung sau:

1. Tên Hợp phần: Hợp phần 3: Hỗ trợ nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu (CSA)

2. Tên dự án: Dự án thành phần Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Hòa Bình

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình

4. Địa điểm xây dựng:

- Xã Bắc Phong, Thu Phong, Tây Phong, thị trấn Cao Phong thuộc huyện Cao Phong;

- Xã Dân Chủ, thành phố Hòa Bình;

- Xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn.

5. Kinh phí thực hiện Hợp phần 3: 74.256.183.000 đồng (Bảy mươi tư tỷ hai trăm năm mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

TT	Các mục chi	Tổng kinh phí
I	Thiết kế, trình diễn và hỗ trợ ứng dụng các hệ thống CSA và các thực hành CSA thâm canh và đa dạng hóa cây trồng	38.231.997.000 đồng
1.	Thuê tư vấn thiết kế các mô hình CSA bao gồm các hoạt động trồng trọt và tưới tiêu	3.223.136.000 đồng
2	Hỗ trợ cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống tưới, thiết bị tưới phục vụ các mô hình CSA	21.132.186.000 đồng
3	Xây dựng, trình diễn và hỗ trợ ứng dụng các thực hành và các hệ thống CSA	13.876.675.000 đồng
II	Tăng cường và cung cấp các dịch vụ nông nghiệp phục vụ mở rộng ứng dụng các hệ thống CSA và các thực hành	11.980.000.000 đồng
III	Hỗ trợ phát triển và cải thiện các dịch vụ nông nghiệp	13.934.186.000 đồng
IV	Tăng cường năng lực ứng dụng CSA	5.110.000.000 đồng
V	Chi phí hành chính, quản lý, dự phòng	5.000.000.000 đồng

6. Nguồn vốn đầu tư: Vốn vay WB và vốn đối ứng Trung ương dự án WB7.

7. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020

8. Nhà thầu lập kế hoạch thực hiện Hợp phần 3: Liên danh Trung tâm Thủy lợi miền núi phía Bắc và Viện Rau quả - Trường Đại học Nông nghiệp

9. Các thông tin khác:

9.1. Nội dung tổng thể các hoạt động của hợp phần:

9.1.1. Xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp thông minh (CSA), gồm:

Xây dựng các mô hình CSA tại hai huyện Cao Phong và Lương Sơn của tỉnh Hòa Bình. Hai điểm được lựa chọn, bao gồm (1) vùng sản xuất cam Cao Phong và (2) vùng sản xuất rau tập trung ở Lương Sơn, đều nằm trong qui hoạch và chiến lược của tỉnh xây dựng các vùng sản xuất chuyên hàng hóa, chất lượng cao và bền vững.

Giải pháp nhằm đạt mục tiêu hợp phần tại các điểm lựa chọn:

- Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng các kỹ thuật canh tác bền vững và phát triển sản xuất theo hướng CDM và sản phẩm an toàn cho Cam Cao Phong và rau Lương Sơn;

- Đa dạng hóa chủng loại và giống nhằm rải vụ thu hoạch, giảm nguy cơ rủi ro do thời tiết và mất giá;

- Tăng cường năng lực lựa chọn giống cây trồng đảm bảo chất lượng; Tổ chức nông dân, xây dựng và phát triển các mối liên kết, xây dựng và khai thác thương hiệu rau an toàn Lương Sơn và cam Cao Phong.

9.1.2. Phát triển, cải thiện các dịch vụ nông nghiệp:

Tổ chức tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu và CSA cho cán bộ cơ sở và các đối tác thông qua các chuyến tham quan, học tập kinh nghiệm một số mô hình; sản xuất và cấp phát tài liệu truyền thông (báo cáo, tờ rơi, bản tin,...); xây dựng giải pháp phát triển tổ chức nông dân sản xuất hàng hóa...; hỗ trợ phát triển mạng lưới các đơn vị sản xuất và tiêu thụ; tăng cường năng lực tiếp cận thông tin nông nghiệp.

9.1.3. Hỗ trợ mở rộng ứng dụng các thực hành CSA và các hệ thống CSA:

Hỗ trợ mở rộng trên diện tích ứng dụng các thực hành phát triển bền vững, bao gồm các hoạt động: lập kế hoạch hỗ trợ, nhân rộng các hệ thống và thực hành CSA theo cơ chế, phương pháp và kế hoạch đã thống nhất.

9.2. Nội dung thực hiện tại các mô hình CSA:

9.2.1. Mô hình CSA sản xuất cam chất lượng cao tại huyện Cao Phong:

Thực hiện trên 4 mô hình với tổng diện tích canh tác là 52,77 ha và Trạm giống thuộc trung tâm giống cây trồng tỉnh Hòa Bình

9.2.1.1. Hỗ trợ cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống tưới tiêu:

a) Mô hình CSA sản xuất cam chất lượng cao tại xã Bắc Phong

- Hỗ trợ hệ thống cấp nước:

- + Xây dựng trạm bơm cấp 1 cấp nước từ hồ trữ nước dưới chân đồi lên bể trung chuyển cấp 1 (Trạm bơm gồm 01 máy bơm hoạt động liên tục và 01 máy bơm dự phòng);

- + Xây dựng trạm bơm cấp 2 cấp nước từ bể trung lên bể chứa nước trên đỉnh đồi (Trạm bơm gồm 01 máy bơm hoạt động liên tục và 01 máy bơm dự phòng).

- + Xây dựng đường ống cấp nước từ trạm bơm cấp 1 lên bể trung chuyển và từ

bể trung chuyển lên bể trữ nước ở đỉnh đồi.

- Xây dựng bể trữ nước theo công nghệ bể bê tông thành mỏng.
- Hỗ trợ hệ thống tưới mặt ruộng:

Các khu được áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt. Nguồn nước được cấp tưới tự chảy từ bể trữ số 1 và bể trữ số 2 theo đường trục chính đến các ô thửa. Hệ thống tưới được bố trí theo các lô tưới. Đường ống chính D60mm được lấy nước từ bể trữ sau đó dẫn vào các đường ống nhánh cấp II D48mm mỗi đầu đường ống D60mm đều có van khống chế (Van D60mm và Van Điều áp cơ) dây tưới nhỏ giọt được quấn quanh gốc cây với đường kính quấn gốc là 1m. Dây tưới nhỏ giọt loại Microdrip d6mm cắm trực tiếp vào ống nhựa PE D21mm.

b) Mô hình CSA sản xuất cam chất lượng cao tại xã Thu Phong.

- Hỗ trợ hệ thống cấp nước:

+ Xây dựng trạm bơm cấp nước từ hồ nước lên bể trữ (trạm bơm gồm 6 máy trong đó 5 máy hoạt động liên tục và 1 máy dự phòng).

+ Xây dựng mới hệ thống đường ống cấp nước từ trạm bơm lên 05 bể trữ.

+ Xây dựng mới 02 bể trữ nước ở 2 đồi chưa có bể theo công nghệ bể bê tông thành mỏng.

- Hỗ trợ hệ thống tưới mặt ruộng:

Các khu được áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt. Nguồn nước được cấp tưới tự chảy từ bể trữ từ 05 bể trữ theo đường trục chính đến các ô thửa. Hệ thống tưới được bố trí theo các lô tưới. Đường ống chính D90mm được lấy nước từ bể trữ sau đó dẫn vào các đường ống nhánh cấp II D63mm mỗi đầu đường ống D90mm đều có van khống chế (Van D90mm và Van Điều áp cơ) dây tưới nhỏ giọt được quấn quanh gốc cây với đường kính quấn gốc là 1m. Dây tưới nhỏ giọt loại Microdrip d6mm cắm trực tiếp vào ống nhựa PE D21mm.

c) Mô hình CSA sản xuất cam chất lượng cao tại xã Tây Phong.

- Hệ thống cấp nước:

+ Xây dựng tuyến kênh dẫn nước từ kênh N4 về bể trữ;

+ Xây dựng bể chứa nước theo công nghệ bê tông thành mỏng để trữ nước và điều tiết nước tưới;

- Hệ thống tưới mặt ruộng:

+ Xây dựng trạm bơm cấp nước;

+ Xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt trên diện tích 6,04ha cam.

d) Mô hình CSA sản xuất cam chất lượng cao tại khu 6 thị trấn Cao Phong.

+ Xây dựng hệ thống đường ống lấy nước từ hệ thống cấp nước hồ Nước Tra thuộc hợp phần 2.

+ Xây dựng hệ thống tưới nhỏ giọt cho mặt ruộng.

- e) Trạm giống Dân Chủ thuộc Trung tâm giống cây trồng tỉnh Hòa Bình
- Cải tạo hệ thống nhà lưới So, S1, S2 (300 m²)
- Tôn code nền vườn nhân giống
- Xây dựng, lắp đặt hệ thống tưới (bể chứa nước, điện, máy bơm, tưới mặt ruộng)
- Xây dựng, cải thiện đường giao thông nội bộ

9.2.1.2. Hỗ trợ thực hiện mô hình CSA

- Hỗ trợ máy móc nhỏ, dụng cụ sản xuất: Máy làm đất, máy phun thuốc, thiết bị kiểm tra pH và độ ẩm đất, dụng cụ chăm sóc vườn,...
- Hỗ trợ vật tư, phân bón: Phân đạm, lân, kali, thuốc BVTV, phân bón lá,...
- Hỗ trợ xây dựng mô hình: Các biện pháp kỹ thuật giúp cây sinh trưởng tốt, năng suất cao, sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, hình thức và kích thước quả đồng đều...

9.2.1.3. Kỹ thuật áp dụng trong mô hình: Mô hình Cam tại Cao Phong sẽ được quản lý và áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật được trình bày ở các mục dưới đây. Bên cạnh những công việc mang tính chuyên môn, các biện pháp kỹ thuật phải tuân thủ theo các quy định của Quy trình VietGAP

- Quản lý đất và độ ẩm;
- Cắt tỉa, tạo hình;
- Quản lý dinh dưỡng và bón phân;
- Phòng trừ sâu bệnh hại;
- Thu hoạch;

9.2.2. Mô hình sản xuất rau an toàn áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm theo hướng cánh đồng mẫu lớn tại xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình:

Thực hiện mô hình sản xuất rau an toàn với diện tích trên 20ha thuộc 02 thôn Đồng Chúi và Đồng Tiến, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn.

9.2.2.1. Hỗ trợ cải tạo, xây dựng cơ sở hạ tầng, hệ thống tưới tiêu

a. Cánh đồng thôn Đồng Chúi

- *Hỗ trợ hệ thống tưới tiêu.*
- + Xây dựng 03 bể trữ nước theo công nghệ bể bê tông thành mỏng
- + Xây dựng 02 trạm bơm cấp nước tưới.
- + Xây dựng hệ thống tưới phun mưa cho khu ruộng và khu nhà lưới.
- + Xây dựng kênh tiêu nội đồng.
- *Hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.*
- + Xây dựng nhà sơ chế bảo quản quy mô 250m².
- + Xây dựng nhà lưới 720m² phục vụ sản xuất giống và nhà lưới canh tác với tổng diện tích 6400m².

- + Xây dựng đường giao thông nội đồng.
- + Xây dựng đường điện 3 pha từ trạm biến áp thôn Đồng Chúi về mô hình.

b. Cánh đồng thôn Đồng Tiến

- Hỗ trợ hệ thống tưới tiêu.
- + Xây dựng bể trữ nước theo công nghệ bể bê tông thành mỏng
- + Xây dựng trạm bơm cấp nước tưới.
- + Xây dựng hệ thống tưới phun mưa cho khu ruộng rau ăn lá.
- Hỗ trợ cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất.
- + Xây dựng đường giao thông nội đồng.
- + Xây dựng đường điện 3 pha từ trạm biến áp thôn Đồng Tiến về mô hình.

9.2.2.2. Hỗ trợ thực hiện mô hình CSA:

- Tư vấn xác định thời vụ, biện pháp kỹ thuật cho từng loại rau, từng khu sản xuất riêng biệt, đào tạo tập huấn.

- Mô hình sản xuất các loại rau tại xã Tân Vinh được áp dụng quy trình VietGAP, đảm bảo các quy định kỹ thuật về : Đất trồng, nguồn nước sử dụng, nguồn gốc giống, phân bón, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch và truy suất nguồn gốc

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất rau an toàn trái vụ và quanh năm.

- Hỗ trợ xây dựng tổ chức nhóm nông dân, HTX liên kết sản xuất và kết nối doanh nghiệp trong việc sản xuất, thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm từ các mô hình.

- Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa tập thể rau an toàn Tân Vinh do HTX làm đơn vị quản lý và khai thác nhãn hiệu. Quá trình xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Rau an toàn Tân Vinh” sẽ được thực hiện theo đúng yêu cầu của Luật sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ sử dụng hiệu quả phế phẩm sau thu hoạch làm phân bón vi sinh, thực hành sản xuất theo hướng mô hình nông nghiệp sạch, giảm phát thải, thân thiện với môi trường.

- Hỗ trợ tổ chức sản xuất rau an toàn theo hướng cánh đồng mẫu lớn gắn với tiêu thụ sản phẩm cho thị trường Hòa Bình và các tỉnh lân cận.

9.3. Kế hoạch nhân rộng mô hình.

Nhân rộng mô hình thực hành CSA trồng cây có múi và rau an toàn trên toàn tỉnh Hòa Bình với quy mô 2.600 ha. Trong đó:

- Mô hình trồng cây có múi: Mở rộng áp dụng gói kỹ thuật ICM trên diện tích 2.500 ha trồng cây có múi đã có và mở mới nằm trong vùng quy hoạch của tỉnh Hòa Bình.

- Mô hình trồng rau: Mở rộng áp dụng gói kỹ thuật ICM trên diện tích 100 ha trồng rau trong quy hoạch vùng sản xuất rau an toàn, bền vững của tỉnh Hòa Bình.

9.4. Tổ chức thực hiện - Trách nhiệm của các cơ quan

- Cục Trồng trọt: xem xét góp ý Kế hoạch nhân rộng mô hình CSA của tỉnh. Đề xuất báo cáo Bộ xem xét thông qua và trực tiếp chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện các nội dung đổi mới thể chế, chính sách trong xây dựng và nhân rộng mô hình thực hành CSA trong vùng dự án.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: thẩm định, phê duyệt Kế hoạch và dự toán nhân rộng; thẩm định, phê duyệt các PCSA chi tiết.

- CPMU: Hỗ trợ kỹ thuật cho các PPMU trong quá trình thực hiện nhân rộng mô hình CSA;

- PPMU: thay mặt chủ đầu tư trực tiếp chịu trách nhiệm quản lý thực hiện các hoạt động nhân rộng dựa trên kế hoạch nhân rộng các mô hình CSA được xây dựng với sự hỗ trợ của tư vấn CSA; Quản lý thực hiện hợp đồng Tư vấn CSA; Ký kết và quản lý Thỏa thuận thực hiện PCSA với các tổ chức dùng nước

- Tư vấn CSA: Lập kế hoạch, dự toán nhân rộng, đề xuất lựa chọn vùng nhân rộng, hướng dẫn lập, hỗ trợ thực hiện PCSA cho vùng nhân rộng;

- Trung tâm Khuyến nông, chi cục bảo vệ thực vật: Tham gia thực hiện hoạt động phát triển, cải thiện các dịch vụ nông nghiệp, hướng dẫn áp dụng các thực hành CSA tại những khu vực nhân rộng.

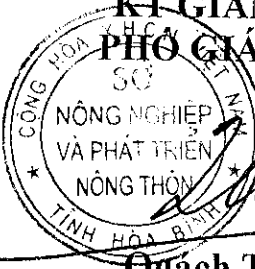
- Tổ chức dùng nước (WUAs)/Hợp tác xã: Ký kết thỏa thuận thực hiện PCSA với PPMU; Tiếp nhận, quản lý và sử dụng các hỗ trợ vật chất của dự án cho việc thực hiện mô hình CSA tại địa phương.

Điều 2. Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng QLXDCT, Kế hoạch Tài chính, Giám đốc Ban Quản lý dự án Xây dựng và Tu bổ các công trình Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ NN&PTNT(b/c);
- UBND tỉnh(b/c);
- Đ/c Trần Văn Tiệp - GD Sở(b/c);
- Ban CPO(b/c);
- Cục Trồng Trọt(b/c);
- Đ/c Quách Tụ Hải - PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLXDCT (T12);

**KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Quách Tụ Hải